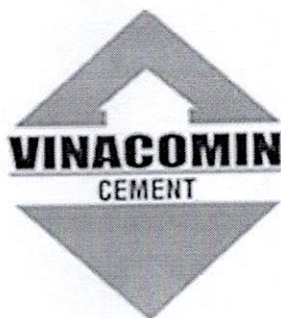


**CÔNG TY
CỔ PHẦN
XI MĂNG
QUẦN
TRIỀU
VVM**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN XI MĂNG QUẦN
TRIỀU VVM,
DN: C=VN, S=THÁI NGUYÊN,
L=Huyện Đại Từ, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẦN
TRIỀU VVM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1
=MST:4600409377
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.03.25
09:25:25
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2025.1.0

CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẦN TRIỀU VVM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

THÁI NGUYÊN – THÁNG 3/2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

**TÊN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
QUÁN TRIỀU VVM**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1703000299 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 31/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 07/10/2022 với Mã số doanh nghiệp 4600409377

Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 250.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Xã An Khánh, Tỉnh Thái Nguyên

Số điện thoại: 02083.843.185

Số Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

Mã cổ phiếu: CQT

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVM là một doanh nghiệp hạch toán độc lập và là Công ty con của Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV- CTCP, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 1703000299 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 31/5/2007, Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 7 ngày 07/10/2022 với Mã số doanh nghiệp 4600409377, với các cổ đông sáng lập là các Công ty có tiềm lực tài chính và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, cụ thể gồm: Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP; Các cổ đông cá nhân có tiềm năng.

Ngày 31/5/2007, Công ty chính thức hoạt động với mức vốn điều lệ ban đầu là 120 tỷ đồng. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện quá trình tăng vốn để mở rộng qui mô. Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 250 tỷ đồng. Cổ đông lớn nhất của Công ty là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP (nắm giữ 21.228.014 cổ phần chiếm tỷ lệ 84,91% tổng số vốn điều lệ của Công ty).

*** Quá trình tăng vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty cổ phần là 120.000.000.000 đồng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện quá trình tăng vốn để mở rộng qui mô, cụ thể:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/02/2008 đã nhất trí thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty từ 120 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng (phát hành thêm 4.000.000 cổ phần tương ứng với 40 tỷ đồng) cho cổ đông hiện hữu, thời gian thực hiện vào Quý IV năm 2008.

- Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 26/5/2008 đã nhất trí thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 160 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng (phát hành thêm 4.000.000 cổ phần tương ứng với 40 tỷ đồng), thời gian thực hiện từ Quý I năm 2009 cho đến cuối năm 2010 và ngày 22/12/2010 Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 3 với mức vốn điều lệ là 200 tỷ đồng.

- Căn cứ tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy và giá trị tổng dự toán công trình, ngày 16/4/2011 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã nhất trí thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng, phát hành cho cổ đông hiện hữu, các cổ đông góp vốn theo tiến độ; ngày 14/6/2017 Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 6 với mức vốn điều lệ là 250 tỷ đồng. Hiện tại Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 7 với số 4600409377 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/10/2022.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất xi măng, clinker và các sản phẩm vật liệu xây dựng khác;
- Vận chuyển hàng hóa đường bộ;
- Dịch vụ khác.

+ Địa bàn kinh doanh:

- Hiện tại, địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty tại trụ sở chính ở Xã An Khánh, Tỉnh Thái Nguyên.

- Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Giám đốc,

Phó Giám đốc Công ty, các khối nghiệp vụ của Công ty gồm 6 phòng ban và 3 phân xưởng. Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI hiện nay không có các đơn vị hoạch toán phụ thuộc cũng như các đơn vị thành viên.

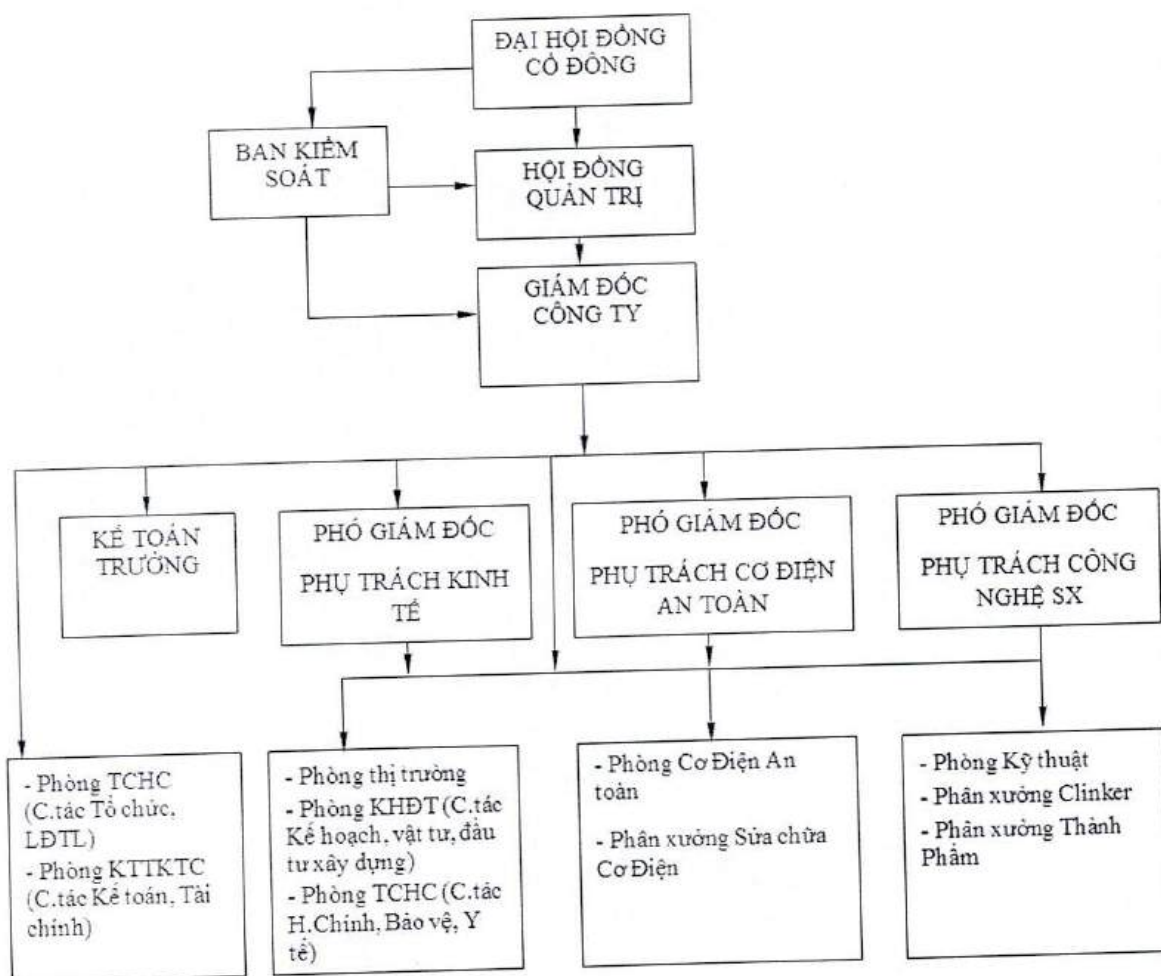
- Công ty thực hiện phân phối bán hàng cho trên 100 cửa hàng tiêu thụ là đại lý và các nhà phân phối; ngoài ra công ty còn phân phối trực tiếp cho người tiêu dùng thông qua các hợp đồng dự án, công trình trọng điểm của tỉnh Thái Nguyên.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty chủ yếu ở khu vực phía Bắc, bao gồm các tỉnh: Thái Nguyên gồm cả Tỉnh Bắc Kạn (cũ), Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh (gồm cả tỉnh Bắc Giang (cũ),... và các đơn vị trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (nay là số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Sơ đồ tổ chức Công ty:



Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMİ tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến chức năng. Nhìn chung bộ máy quản lý và điều hành Công ty đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ điều hành quản lý hoạt động SXKD, đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng của từng bộ phận trong dây chuyền sản xuất.

*** Bộ máy lãnh đạo:**

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội

đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

• **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo đúng quy định trong Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cung cấp mọi hồ sơ và thông tin cần thiết liên quan đến công tác điều hành quản lý Công ty.

• **Ban Giám đốc**

Giám đốc là đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm về tổ chức sản xuất điều hành kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, cơ quan chủ quản theo quy định, thực hiện nghĩa vụ với người lao động theo hợp đồng đã ký.

Các Phó Giám đốc Công ty là người giúp việc trực tiếp cho Giám đốc Công ty trong từng lĩnh vực đã phân công.

• **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng có nhiệm vụ phụ trách chung mọi hoạt động của phòng Kế toán thống kê tài chính; tham mưu cho Giám đốc lĩnh vực tài chính, kế toán, thống kê chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về toàn bộ công tác và chế độ tài chính của Công ty.

* **Các phòng ban chức năng:**

Công ty bao gồm 6 phòng chuyên môn và 3 phân xưởng, cụ thể: Phòng tổ chức hành chính (bao gồm: Công tác Tổ chức, LĐTL, Văn phòng, Y tế, Bảo vệ), Phòng kế toán thống kê tài chính (bao gồm: Công tác Kế toán, Tài chính, bộ phận bán hàng), Phòng kế hoạch đầu tư (bao gồm: Công tác Kế hoạch, Vật tư, Đầu tư xây dựng), Phòng thị trường, Phòng Cơ Điện An toàn (bao gồm: Công tác Kỹ thuật cơ điện, An toàn BHLĐ), Phòng Kỹ thuật. Các phân xưởng gồm có: Phân xưởng Clinker, Phân xưởng Thành phẩm, Phân xưởng Sửa chữa Cơ Điện.

4. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển:

Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI có định hướng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng việc đầu tư phát triển theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của khách hàng, cụ thể:

- Thực hành tiết kiệm triệt để trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tiếp tục hoàn thiện Quy chế khoán nhằm giảm thiểu chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm. Triển khai thực hiện Quy chế khoán đến từng phân xưởng sản xuất và các bộ phận trong Công ty;

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nguồn nguyên, nhiên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất;

- Đặt khách hàng là trung tâm cho mọi hoạt động của Công ty, thường xuyên bám sát diễn biến thị trường để xây dựng và triển khai các chính sách bán hàng linh hoạt nhằm khai thác triệt để thời cơ kinh doanh;

- Thường xuyên rà soát việc bố trí sử dụng lao động tại các tổ, các bộ phận trong Công ty để bố trí hợp lý lao động trong dây chuyền sản xuất, phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động;

- Rà soát, phân loại các khoản nợ phải thu để có kế hoạch và đưa ra những biện pháp thu hồi nợ hợp lý;

- Đặc biệt quan tâm đến công tác đầu tư phát triển nguồn nhân lực như ký kết hợp đồng đào tạo với các trường để tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên và nâng cao năng lực, trình độ quản lý cho Ban lãnh đạo Công ty;

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Không ngừng đổi mới và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường trong sạch đối với cộng đồng và xã hội. Công ty đã đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động kết nối với Sở tài nguyên môi trường; lắp đặt thiết bị lọc bụi túi tại khu vực phát sinh nhiều bụi như máy đóng bao, nghiền xi...đảm bảo và giảm thiểu tối đa khói bụi ảnh hưởng đến môi trường.

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Công ty xác định một mặt phải tiếp tục ổn định công tác tổ chức sản xuất, mặt khác phải đặc biệt quan tâm chú trọng đến công tác tiêu thụ, phát triển thị trường, để làm được điều đó Công ty dự kiến

thực hiện các công việc sau:

5.1. Về công tác sản xuất

a. Về thiết bị:

Tuân thủ các quy định về vận hành, thường xuyên kiểm tra tình hình của máy móc, thiết bị, hệ thống dây chuyền sản xuất; rà soát tình trạng hoạt động của thiết bị để giảm thời gian dừng thiết bị do sự cố ngoài ý muốn.

Tăng cường công tác điều hành sản xuất, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong khối và bộ phận tiêu thụ để đưa ra lịch chạy hoặc dừng thiết bị hợp lý nhất, đảm bảo cho thiết bị chạy liên tục, dài ngày, hạn chế số lần khởi động và dừng thiết bị.

Tăng cường công tác nghiên cứu cải tiến kỹ thuật; tiến hành khắc phục và sửa chữa các thiết bị như máy nghiền liệu, máy nghiền xi, máy nghiền than nhằm nâng cao năng suất thiết bị, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; tính toán tối ưu hóa thời gian bảo trì và thời gian chạy máy để đảm bảo thiết bị chạy ổn định nhất, chủ động dừng các thiết bị vào giờ cao điểm để giảm chi phí điện năng.

Tiết kiệm chi phí trong quá trình sản xuất bằng cách tăng cường công tác bảo dưỡng sửa chữa để giảm thời gian ngừng sản xuất nâng cao hiệu suất thiết bị, nâng cao năng suất lò nung và công suất nghiền xi măng. Cung cấp nhanh chóng, kịp thời vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế để đảm bảo cho quá trình sản xuất của nhà máy được liên tục. Tăng tỷ lệ phối trộn than cám 4A Núi Hồng với than cám 7B Khánh Hòa để đảm bảo có đủ nguồn nhiên liệu phục vụ sản xuất, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cao. Quản lý chặt chẽ hệ thống kho bãi chứa nguyên vật liệu một cách tiết kiệm, khoa học.

Xây dựng kế hoạch tổng hợp, chi tiết cho từng đơn vị; Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch đã đặt ra đối với từng đơn vị và có những biện pháp điều chỉnh cần thiết, kịp thời.

b. Về công nghệ sản xuất:

Triển khai tích cực các giải pháp công nghệ để nâng cao mức nền clinker và xi măng, tổ chức giám sát chặt chẽ hệ số phối liệu từ khâu lựa chọn nguyên liệu đến khâu vận hành thiết bị để giữ phối liệu ổn định.

Nghiên cứu cân đối tỷ lệ từng loại phụ gia, tiến hành thử nghiệm khả năng hoạt tính, khả năng cải thiện màu sắc để xác định tỷ lệ phụ gia tối ưu nhằm hạ giá thành sản xuất và tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Khai thác hiệu quả nguồn nguyên liệu hiện có để đáp ứng ổn định phối liệu và giảm tiêu hao các nguyên liệu điều chỉnh.

Nghiên cứu các biện pháp sản xuất clinker với chất lượng tốt, mức cao để có khả năng pha được nhiều phụ gia xi măng, tăng được khối lượng xi măng để giảm chi phí giá thành trên một tấn sản phẩm.

Công ty đã sử dụng các loại phụ gia mới như trợ nghiền, tro bay nhiệt điện, xỉ sau nghiền tuyển, tro bay khô để tăng năng suất nghiền xi măng và tăng tỷ lệ pha trộn phụ gia góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kiểm tra chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, tuân thủ quy trình công nghệ đảm bảo chất lượng hàng khi xuất bán.

Kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm bằng cách kiểm tra sát sao chất lượng nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, tuân thủ quy trình kỹ thuật công nghệ, kiểm soát chất lượng sản phẩm xuất bán. Đặc biệt tăng cường kiểm soát chặt chất lượng đá vôi đầu vào, dự trữ vật tư, nguyên vật liệu hợp lý phục vụ kịp thời sản xuất, xây dựng bài toán phối liệu phù hợp với sự dao động của nguyên liệu đầu vào, kiểm tra thường xuyên, liên tục chất lượng xi măng, clinker xuất bán, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm kém chất lượng.

c. Về công tác An toàn lao động:

Đặc biệt chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ trong đơn vị, nâng cao ý thức tự giác của người lao động thực hiện tốt việc sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân theo đúng quy định, tuyên truyền, vận động người lao động tự bảo vệ mình, bảo vệ đồng nghiệp.

Kiên quyết không để xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người và sự cố thiết bị loại I, loại II.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường kỷ luật lao động đối với các cá nhân vi phạm, động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân xuất sắc.

Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các biện pháp an toàn trong thực hiện nhiệm vụ, tích cực cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, phòng chống độc hại tại các vị trí sản xuất.

Chấm điểm cuối năm 2025 Công ty đạt hoàn thành kế hoạch về công tác an toàn do Tổng công ty giao.

d. Về thị trường tiêu thụ:

Thực hiện nghiêm túc cơ chế điều hành của Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP và Cơ chế điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025. Năm 2025 tổng sản lượng tiêu thụ toàn Công ty đạt 689.078,88 tấn/655.000 tấn KH đạt 105,20% KH. Công ty tiếp tục điều chỉnh công tác thị trường, tự chủ hơn trong việc điều hành, quản lý thị trường. Giám sát chặt chẽ hơn các nhân viên thị trường trong công tác chăm sóc khách hàng, giới thiệu quảng bá sản phẩm, đôn đốc và thu hồi công nợ của khách hàng.

Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống mạng lưới tiêu thụ, mở rộng thị trường ra các địa bàn có tiềm năng, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống đại lý và nhà phân phối để tăng sản lượng tiêu thụ. Có chế độ chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng và sau bán hàng. Tổ chức chăm sóc khách hàng truyền thống và phát triển thêm khách hàng mới.

Tiếp tục giữ vững thị trường đang có, chọn lọc khách hàng tiềm năng, giảm bớt việc bán hàng trả chậm, xây dựng thương hiệu thông qua quảng cáo, chăm sóc khách hàng và duy trì sự ổn định của chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh tiêu thụ ở khu vực giá cao như tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn (cũ), Cao Bằng, giữ vững thị trường Bắc Giang (cũ), Hà Nội, Phú Thọ (Vĩnh Phúc cũ), Bắc Ninh. Tăng cường cán bộ kiểm tra kiểm soát thị trường, chăm sóc khách hàng, nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản lượng xi măng.

Năm 2025, mặc dù được kỳ vọng khởi sắc, song ngành xi măng chịu tác động tiêu cực của thời tiết; Miền bắc mưa bão kéo dài bắt đầu từ tháng 6. Tháng 10 là mùa xây dựng thì xảy ra cơn bão số 11 (Matmo) đã gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng cho các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh. Mưa bão kéo dài khiến nhiều công trình giãn tiến độ, sản lượng tiêu thụ xi măng bao giảm mạnh.

Thực hiện các chương trình kích cầu như: chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán linh hoạt, phù hợp đối với từng khách hàng, từng thời điểm trên các khu vực thị trường nhằm đảm bảo sự gắn bó lâu dài giữa Công ty và khách hàng nhằm tăng sức tiêu thụ cũng như sức cạnh tranh của sản phẩm. Năm 2025 Công ty đã đạt được 105,2% KH sản lượng tiêu thụ do Tổng công ty giao:

Cụ thể đối với các khu vực thị trường như sau:

** Đối với thị trường tỉnh Thái Nguyên:*

- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng đối với các khách hàng có năng lực tài chính tốt. Đây là thị trường lõi, Công ty luôn luôn đặt mục tiêu tiêu thụ nhiều sản phẩm nhất. Năm 2025 riêng thị trường Thái Nguyên đạt 199.111/146.000 tấn sản phẩm bằng 136,38% kế hoạch đề ra.

- Tăng cường bám sát thị trường, quảng bá thương hiệu. Cuối năm thị trường Thái Nguyên không để phát sinh công nợ xấu.

- Công ty đã ký hợp đồng với Phòng Tài chính các Huyện. Sau khi sáp nhập thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp là các xã, các Trung tâm dịch vụ tổng hợp của các xã, các ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh. UBND các xã trên địa bàn thực hiện tốt chương trình kiên cố hóa nông thôn, xây dựng đường nông thôn. Năm 2025 Công ty đã thực hiện cung cấp được 8.981 tấn xi măng cho chương trình kiên cố hóa nông thôn, xây dựng đường nông thôn, đạt 35,92% kế hoạch giao. Lý do sản lượng xi măng nông thôn đạt thấp là do từ ngày 01/07/2025 trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên tiến hành chuyển đổi và sáp nhập chính quyền 3 cấp sang chính quyền 2 cấp nên việc thực hiện các gói thầu, hạng mục công trình kiên cố hoá nông thôn bị tạm dừng.

** Đối với thị trường tỉnh Bắc Kạn (cũ), Cao Bằng:*

- Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng với các khách hàng có năng lực tài chính tốt, mở rộng thị trường ký hợp đồng với các nhà phân phối, các đại lý.

- Tăng cường bám sát thị trường, quảng bá thương hiệu.

- Tăng cường đưa sản phẩm xi măng Quán Triều vào các công trình xây dựng thông qua các Sở ban ngành tại địa bàn để tăng sản lượng tiêu thụ đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao. Năm 2025 thị trường Bắc Kạn đạt 42.814/31.200 tấn sản phẩm bằng 137,22% kế hoạch, thị trường Cao Bằng tiêu thụ đạt 70.493/58.000 tấn sản phẩm đạt 121,54% kế hoạch.

** Đối với các thị trường còn lại:* Tiếp tục giữ vững thị phần, theo dõi bám sát thị trường, kiểm tra kiểm soát thị trường chặt chẽ. Thị trường Bắc Giang (cũ), Hà Nội, Bắc Ninh vẫn duy trì sản lượng khá dù bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh khốc liệt từ các thương hiệu xi măng bên ngoài.

5.2 Về công tác Tài chính

- Tập trung giải quyết nguồn vốn, tiếp tục mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất ổn định của

Công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng vòng quay luân chuyển vốn lưu động, không để nợ tồn đọng và thất thoát vốn.

- Tăng cường vận động CBCNV và các cá nhân trong và ngoài Công ty thu hút tối đa nguồn vốn nhân rồi để đầu tư các dự án đầu tư và bù đắp thiếu nguồn cho Công ty.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giữ vững các khách hàng có khả năng thanh toán tiền ngay, đúng hợp đồng, tuyệt đối không để phát sinh nợ xấu, nợ dây dưa, công nợ khó đòi. Năm 2025 Công ty đã thu hồi được 350,98 triệu đồng, không để phát sinh công nợ khó đòi. Công ty đã trình HĐQT phê duyệt xử lý tài chính đối với 2 đơn vị với số tiền là 1.827,05 triệu đồng theo nghị quyết số 33/NQ – HĐQT ngày 31/12/2025. Đây thể hiện sự cố gắng của tập thể Ban Lãnh đạo Công ty và tập thể các phòng ban trong Công ty trong việc phối hợp và thu hồi công nợ.

- Xây dựng chính sách chiết khấu thanh toán hợp lý nhằm thu tăng vòng quay luân chuyển vốn lưu động cũng như không để thất thoát vốn.

- Không để thất thoát tài sản, vật tư, tiền vốn, cố gắng tìm các biện pháp đẩy mạnh tiêu thụ để có nguồn thanh toán công nợ kịp thời, giảm số dư nợ vay vốn lưu động. Thực hiện thanh toán nợ phải trả đối với khách hàng đúng thời hạn quy định, không để nợ quá hạn.

5.3. Về công tác Tổ chức lao động

- Chuẩn bị đầy đủ nguồn nhân lực để sẵn sàng triển khai các công việc nhằm đáp ứng tốt những yêu cầu công việc đặt ra. Có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, đội ngũ công nhân kỹ thuật, nghiệp vụ. Năm 2025 Công ty đã cử đi đào tạo và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho 166 lượt CB-NLĐ (bao gồm cả huấn luyện an toàn định kỳ) với tổng số tiền 239 triệu đồng; Nâng cao tư duy cán bộ, người lao động về tính chủ động trong công việc, thực hiện tốt việc giao thiết bị đến từng cá nhân người lao động, người quản lý phân xưởng nhằm nâng cao trách nhiệm trong công việc với mục tiêu tăng thời gian hoạt động của thiết bị, tăng hiệu quả của thiết bị, giảm thiểu các sự cố hỏng hóc thiết bị do lỗi chủ quan của người lao động. Kiên quyết không sử dụng những người lao động lười biếng, có tay nghề kém, trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu và thiếu trách nhiệm trong công tác sau khi đã trải qua quá trình đào tạo, rèn luyện.

- Tiếp tục sắp xếp lại lực lượng lao động, tiến hành đào tạo, bổ nhiệm cán bộ tại các vị trí chủ chốt nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Công tác tái cơ cấu lao động: Công ty thực hiện theo đúng mô hình tổ chức mẫu của Tổng công ty (6 phòng, 3 phân xưởng); Tổng số CB-NLĐ là 344 người/KH 350 người, so với đầu năm;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, đáp ứng các điều kiện ăn ở và làm việc cho người lao động để người lao động yên tâm công tác như: bố trí nơi ăn ở, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất nơi làm việc; tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao, nâng cao đời sống tinh thần cho CB-NLĐ. Tăng cường công tác an ninh, giữ gìn trật tự trong địa bàn nhà máy; nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ bảo vệ của Công ty đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh của Công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng nhất định trước những biến động thay đổi theo chu kỳ của nền kinh tế. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo nhu cầu đẩy mạnh dòng tiền đầu tư, từ đó tạo động lực phát triển cho toàn nền kinh tế. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự lưu chuyển của dòng tiền, từ đó kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp.

*** Rủi ro tăng trưởng và lạm phát**

Việt Nam đã có chủ trương đúng về tập trung cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm tăng trưởng hợp lý. Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Kinh tế Việt Nam năm 2025 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương

cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi. Theo Tổng cục Thống kê, kinh tế Việt Nam năm 2025:

GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2025 ước tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế, đóng góp 31,49%. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,82%, đóng góp 0,60%. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,39%, đóng góp 2,94%. Ngành khai khoáng tăng 0,42%, đóng góp 0,13%. Ngành xây dựng tăng 9,62%, đóng góp 8,47%.

*** Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành như: thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2025 do tác động áp lực thanh khoản, đến cuối năm chính phủ chỉ đạo Ngân hàng nhà nước thắt chặt tín dụng, kiềm chế lạm phát dẫn đến lãi suất cho vay cao.

Đến cuối năm, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5,3% - 7,1%/năm, lãi suất kỳ hạn dài từ 8,5% - 9,6 %/năm đang tạm thời tạo áp lực về chi phí sử dụng vốn cho doanh nghiệp. Hiện tại Công ty đang vay lưu động của các ngân hàng thương mại với lãi suất giao động từ 5,3-7,5%/năm, vay dài hạn giao động từ 8,5 – 9,6%/năm.

Việc đẩy mạnh sử dụng công cụ đòn bẩy tài chính có thể làm tăng quy mô hoạt động, nhưng Công ty cũng cần có các biện pháp nhất định để kiểm chế sự ảnh hưởng của sự biến động lãi suất.

*** Rủi ro về pháp luật**

Là một Công ty cổ phần do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVM chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Thời gian qua, hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Luật DN 2020, Luật lao động 2019. Từ ngày 01/7/2025, hàng loạt chính sách thuế mới chính thức có hiệu lực, kéo theo nhiều thay đổi quan trọng trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của cá nhân và doanh nghiệp. Một số nội dung đáng chú ý bao gồm: sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định mới về kê khai và nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử

- Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, ngày 05/11/2020, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết và quy định một số điều của Luật quản lý thuế

- Nghị định 125/2020/NĐ-CP, ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

- Nghị định 102/2021/NĐ-CP, ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập.

- Nghị định 91/2022/NĐ-CP, ngày 30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế.

- Nghị định 64/2024/NĐ-CP, ngày 17/6/2024 của Chính phủ về gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024.

- Luật số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội ban hành Luật thuế GTGT.

- Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT theo nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc Hội.

Từ ngày 01/7/2025 một loạt các Nghị định, thông tư mới ra đời nhằm quản lý thuế, điều hành các mọi mặt đời sống của Chính phủ có hiệu lực như:

Nghị định số 181/2025 ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế GTGT.

Luật số 149/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc hội ban hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT.

Nghị định số 117/2025/NĐ-CP, ngày 09/06/2025 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.

Nghị định số 174/2025/NĐ-CP, ngày 30/06/2025 quy định về chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 của Quốc hội.

Thông tư số 69/2025/TT-BTC, ngày 01/07/2025 của Bộ Tài chính: là văn bản dưới Luật trực tiếp hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP, quy định chi tiết về chứng từ, hoá đơn GTGT, hồ sơ khấu trừ và quy trình hoàn thuế.

Luật số 67/2025/QH15 (Luật Thuế TNDN 2025): văn bản nền tảng, quy định chi tiết về thuế suất, ưu đãi thuế, thu nhập chịu thuế và các văn bản khác liên quan đến thuế TNDN.

Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, ngày 15/12/2025 của Chính phủ: Hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Thuế TNDN 2025. Nghị định này quy định rõ về các mức thuế suất áp dụng dựa trên doanh thu cũng như các trường hợp thuế suất đặc biệt cho hoạt động dầu khí và khai thác tài nguyên quý hiếm.

Thông tư số 20/2026/TT-BTC, ngày 12/03/2026 của Bộ Tài chính: Hướng dẫn một số nội dung quan trọng về thuế TNDN, đặc biệt là hồ sơ chi phí được trừ và thời điểm xác định doanh thu tính thuế

Thông tư số 115/2025/TT-BTC, ngày 15/12/2025: Hướng dẫn chi tiết về quản lý thuế TNDN, bao gồm kê khai, quyết toán và các thủ tục hành chính liên quan.

Những thay đổi này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty, mặt khác cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

*** Rủi ro đặc thù**

Công ty Cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI là công ty hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ sản phẩm xi măng. Bên cạnh đó, do Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP vừa là cổ đông lớn (nắm giữ 84,91% vốn điều lệ), vừa là nhà cung cấp của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng từ kết quả hoạt động của ngành than. Cuối năm 2025 do giấy phép khai thác than mỏ lộ thiên của Công ty than Núi Hồng VVMI chưa được cấp theo đúng tiến độ cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất của Công ty như: Công ty phải dùng than 5A của Công ty than Khánh Hoá VVMI với giá đắt hơn gấp 1,5 lần so với than 4A Núi Hồng. Như vậy, Công ty phải chịu thêm những rủi ro đặc thù của ngành than như rủi ro biến động giá cả, rủi ro về sự thay đổi theo hướng bất lợi của thời tiết,...

TỔNG HỢP THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Đơn vị: Công ty CP xi măng Quán Triều - VVMI

Biểu 01B - KH MVB

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Sản phẩm chủ yếu				
1.1	Sản lượng xi măng sản xuất	Tấn			
	+Xi măng bao PCB 30	"	150.100	132.273	88,12
	+Xi măng bao PCB 40	"	243.150	212.382	87,35
	+Xi măng bột PCB 30	"	150.600	142.802	94,82
	+Xi măng bột PCB 40	"	354.400	404.507	114,14
	+Clinker	"	528.664	578.130	109,36
1.2	Sản lượng xi măng tiêu thụ	Tấn	655.000	689.079	105,20
	+Xi măng bao PCB 30	"	150.100	132.273	88,12
	+Xi măng bao PCB 40	"	243.150	212.382	87,35
	+Xi măng bột PCB 30	"	500	88	17,69
	+Xi măng bột PCB 40	"	111.250	157.460	141,54
	+Xi măng bột PCB 30 Jumbo	"	0	5.780	
	+Xi măng bột PCB 40 Jumbo	"	0	29.875	
	+Clinker	"	150.000	151.220	100,81
2	Doanh thu		564.824.109.046	593.330.696.678	105,05
2.1	Doanh thu từ các sản phẩm sản xuất	đồng	561.824.109.046	588.412.775.060	104,73
	+Xi măng bao PCB 30	"	145.665.869.293	125.708.703.909	86,30
	+Xi măng bao PCB 40	"	237.391.415.852	212.424.589.977	89,48
	+Xi măng bột PCB 30	"	354.629.630	65.425.185	
	+Xi măng bột PCB 40	"	83.412.194.272	121.765.074.049	145,98
	+Xi măng bột PCB 30 Jumbo	"	0	4.290.184.060	
	+Xi măng bột PCB 40 Jumbo	"	0	23.676.671.556	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

	+Clinker	"	95.000.000.000	100.482.126.324	105,77
2.2	Doanh thu khác	đồng	3.000.000.000	4.902.429.745	
2.3	Doanh thu tài chính	đồng	0	15.491.873	
3	Giá bán/giá thành	Đồng/tấn			
3.1	Giá bán bình quân	Đồng/tấn			
	+Xi măng bao PCB 30	"	970.459	950.373	97,93
	+Xi măng bao PCB 40	"	976.317	1.000.203	102,45
	+Xi măng bột PCB 30	"	709.259	739.769	104,30
	+Xi măng bột PCB 40	"	749.773	773.309	103,14
	+Xi măng bột PCB 30 Jumbo	"		742.200	
	+Xi măng bột PCB 40 Jumbo	"		792.515	
	+Clinker	"	633.333	664.475	104,92
3.2	Giá thành tiêu thụ bình quân	Đồng/tấn			
	+Xi măng bao PCB 30	"	845.951	841.894	99,52
	+Xi măng bao PCB 40	"	931.020	972.265	104,43
	+Xi măng bột PCB 30	"	708.382	702.125	99,12
	+Xi măng bột PCB 40	"	798.010	834.723	104,60
	+Clinker	"	732.244	740.816	101,17
4	Tổng chi phí theo yếu tố	Đồng	552.324.109.046	578.577.385.125	104,75
	Nguyên vật liệu	"	163.182.705.438	168.965.302.393	103,54
	Nhiên liệu	"	127.777.663.437	138.062.549.576	108,05
	Động lực	"	100.071.455.991	121.995.500.847	121,91
	Tiền lương	"	45.517.485.312	49.573.776.299	108,91
	BHXX, Y tế, KP CD	"	6.149.417.622	6.252.057.110	101,67
	Khấu hao tài sản	"	65.735.347.998	65.144.610.782	99,10
	Chi khác, tiết kiệm chi phí	"	19.590.830.082	20.347.809.120	103,86

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

	Chi phí thuê ngoài	"	9.949.613.984	7.146.685.237	71,83
	Chênh lệch dở dang ĐK-CK	"	0	-9.859.419.603	
	Chi phí tài chính	"	14.349.589.182	12.986.331.927	90,50
	Phế liệu thu hồi	"	0	-2.037.818.563	
5	Chi phí khác		3.000.000.000	4.584.003.182	
6	Lợi nhuận trước thuế	đồng	9.500.000.000	10.169.308.371	107,05
	- Sản xuất xi măng, clinker	"	9.500.000.000	9.850.881.808	103,69
	- Chi phí khác	"	0	318.426.563	
7	Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	3,80	3,94	103,69
8	Lao động thu nhập và tiền lương				
8.1	Lao động BQ danh sách	Người			
	Trong đó sản xuất xi măng	"	351	348	99,15
8.2	Đơn giá tiền lương	đ/1000d DT			
	- Đơn giá tiền lương SXXM		81,02	84,25	103,99
	- Đơn giá tiền lương SX khác				
8.3	Tổng quỹ lương	tr.đồng	45.517.485.312	49.573.776.299	108,91
	- Lương sản xuất				
	- Quỹ lương người quản lý				
8.4	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	10.806.620	11.871.072	109,85

* Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán

Khi được chấp thuận đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một phần cấu tạo nên, do đó chịu ảnh hưởng của sự biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam, rộng hơn là tình hình chung của thị trường chứng khoán thế giới.

Trong ngắn hạn, giá cả của cổ phiếu ít chịu ảnh hưởng của các biến số

như tình trạng nền kinh tế hay doanh thu của công ty mà sẽ được quyết định bởi quy luật cung - cầu, tâm lý của nhà đầu tư và thậm chí cả những yếu tố phi kinh tế khác. Đây là những biến số ngẫu nhiên, thiếu tính ổn định và khó có thể dự đoán trước, qua đó, chúng làm gia tăng rủi ro biến động giá cho nhà đầu tư.

*** Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như: rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ sức ép cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ sản phẩm nhưng năm 2025 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVM đã đoàn kết, nỗ lực thực hiện kế hoạch SXKD đề ra, cụ thể:

- Sản xuất ổn định, an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động.
- Giữ vững và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Sản lượng sản xuất clinker và xi măng đạt lần lượt 109,36% và 108,38% kế hoạch năm. Sản lượng tiêu thụ đạt 105,20%, tổng doanh thu đạt 105,05%, lợi nhuận đạt 107,05% kế hoạch năm, tiền lương Bq đạt 109,85%.
- So với cùng kỳ 2024 tổng tiêu thụ giảm 17.374 tấn (trong đó chủ yếu giảm Clinker tiêu thụ 75.498 tấn, xi măng bao tăng 7.369 tấn, xi măng rời tăng 50.754 tấn), lợi nhuận tăng 5,9 tỷ đồng, tiền lương Bq tăng 1,59 triệu đồng/ng.tháng.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Tóm tắt lý lịch cá nhân trong ban điều hành:

2.1 Giám đốc Công ty:

- + Họ và tên: **Trần Việt Cường**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 26/3/1974

- + Quê quán: Phường Hà Nam, Tỉnh Ninh Bình
- + Địa chỉ thường trú: Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa; thạc sỹ kinh tế
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2025: 27.000 cp

2.2. Phó Giám đốc

- + Họ và tên: **Đỗ Ngọc Huy**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 19/4/1979
- + Quê quán: Xã Xuân Hòa, Tỉnh Thanh Hóa
- + Địa chỉ thường trú: Phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu SILICAT
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2025: Không

2.3. Phó Giám đốc

- + Họ và tên: **Đào Trung Dũng**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 22/5/1979.
- + Quê quán: Khoái Châu, Hưng Yên
- + Địa chỉ thường trú: Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2025: Không.

2.4. Phó Giám đốc:

- + Họ và tên: **Nguyễn Anh Tuấn**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 10/3/1983
- + Địa chỉ thường trú: Phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên.
- + Quê quán: Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An.
- + Quốc tịch: Việt Nam.
- + Dân tộc: Kinh
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2025: Không.

2.5 Kế toán trưởng Công ty:

- + Họ và tên: **Nguyễn Minh Hải**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh: 05/01/1978
- + Quê quán: Xã Hồng Châu, Thành phố Hải Phòng
- + Địa chỉ thường trú: Phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Trình độ văn hóa: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán DN.
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2025: 3.500 cp

Cơ cấu lao động trong Công ty thể hiện cụ thể như sau:

- Chính sách đối với người lao động:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số lượng	Cơ cấu (%)	Ghi chú
I	Theo chức danh	Người	344		
1	Cán bộ quản lý	„	26	7.56	
2	Nhân viên hành chính, KT, NV	„	33	9.59	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

3	Nhân viên phục vụ, phù trợ	„	89	25.87	
4	Công nhân lao động	„	196	56.98	
II	Theo trình độ	„	344		
1	Trên đại học	„	3	0.87	
2	Đại học	„	115	33.43	
3	Cao đẳng	„	18	5.23	
4	Trung học	„	45	13.08	
5	Công nhân	„	163	47.38	

- Công tác đào tạo, nâng lương - nâng bậc, thi đua khen thưởng: được thực hiện đúng, đủ, kịp thời.

- Năm 2025 Công ty đã tổ chức đào tạo cho 166 lượt người, cụ thể như sau:

+ CB-NLĐ học An toàn bức xạ là 04 người, chi phí là: 8.000.000 đồng.

+ Quản lý An toàn bức xạ cho 01 người, chi phí là: 2.500.000 đồng.

+ Quản lý dự án đầu tư xây dựng 01 người, chi phí là: 1.300.000 đồng.

+ Huấn luyện ATVSLĐ (định kỳ nhóm 3,4) và AT Điện theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP là 125 người, chi phí là: 30.429.000 đồng.

+ Hướng dẫn thực hiện các quy định mới về định mức xd & quản lý ĐTXD 01 người, chi phí: 1.922.000 đồng.

+ Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS nâng cao 01 người, chi phí: 17.968.000 đồng.

+ Quản lý công tác vật tư 01 người, chi phí là: 4.700.000 đồng.

+ Cán bộ quản lý cấp trung 04 người, chi phí là: 64.144.373 đồng.

+ Bồi dưỡng nghề vận hành xe nâng hàng 12 người, chi phí là: 40.800.000 đồng.

+ Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác pháp chế 01 người, chi phí là: 22.460.000 đồng.

+ Ôn luyện thi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn đấu thầu 09 người, chi phí là: 25.947.000 đồng.

+ Nâng bậc CNKT bậc thấp 02 người, chi phí là: 4.416.000 đồng.

+ Nhân lực công nghệ thông tin chuyển đổi số 01 người, chi phí là: 6.888.000 đồng.

+ Cập nhật kiến thức, quy định mới trong công tác Thuế 03 người, chi phí là: 6.888.000 đồng.

Tổng chi phí cho công tác đào tạo năm 2025 khoảng 239 triệu đồng.

+ Có chính sách thu hút nhân tài, tuyển dụng công khai minh bạch, xây dựng chế độ lương, thưởng thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân kỹ thuật có trình độ cao và có những đóng góp tích cực trong sản xuất kinh doanh; trả lương thu hút đối với những cán bộ, người lao động có trình độ, tay nghề, năng lực nhằm thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và đảm bảo các quyền lợi theo đúng năng lực cá nhân.

+ Công ty có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như: Mua bảo hiểm nhân thọ; tổ chức đi tham quan, nghỉ mát. Hằng năm tổ chức cho 302 lượt người được đi tham quan, nghỉ mát đảm bảo chu đáo, an toàn, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho CB-NLĐ trong Công ty.

+ Công tác thu, nộp các khoản bảo hiểm và thanh toán chế độ bảo hiểm cho người lao động được thực hiện đúng, đủ, kịp thời

+ Công ty đã tổ chức nghỉ mát và điều dưỡng luân phiên cho CBCNV tại các tỉnh Miền Trung 3 đợt với tổng số 132 người, nghỉ mát kết hợp điều dưỡng tại Sầm Sơn Thanh Hoá là 30 người; Thăm quan du lịch tại Khánh Hoà 39 người; điều dưỡng Hồ Núi Cốc Thái Nguyên với tổng cộng 15 lượt người lao động.

Trong năm Công ty đã có các chương trình hội nghị tri ân khách hàng. Hội nghị khách hàng tại Sầm Sơn – Thanh Hóa năm 2025 vào tháng 06/2025; Hội nghị tri ân Cai, thầu, kỹ sư xây dựng năm 2025 vào tháng 10/2025; Khảo sát thị trường Khu vực Tây Bắc vào tháng 12/2025; Chương trình Tri ân và khảo sát thị trường Khu vực Bắc Kạn (cũ) vào tháng 12/2025.

- Đảm bảo các chế độ và chăm sóc sức khỏe cho người lao động: triển khai công tác khám sức khỏe định kỳ cho 100% lao động; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho số lao động trực tiếp theo đúng quy định. Đảm bảo bữa ăn đầy đủ, an toàn; bảo hộ lao động kịp thời; Bồi dưỡng độc hại đúng quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Năm 2025 Công ty thực hiện kế hoạch đầu tư các dự án được HĐQT giao, cụ thể:

- Dự án Trạm cân điện tử 120 tấn: Công ty đã thực hiện hoàn thành và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 18/7/2025. Công ty đã quyết toán hoàn thành dự án theo Quyết định số 1536/QĐ – XMQT ngày 22/10/2025 với số tiền: 1,85 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải: Công ty đã thực hiện xong dự án và nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng vào ngày 21/3/2025. Công ty đã quyết toán hoàn thành dự án theo Quyết định số 1029/QĐ – XQMT ngày 08/7/2025 với số tiền 2,23 tỷ đồng.

- Dự án Cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn làm nghiền liệu: Công ty đã thực hiện xong các bước chuẩn bị dự án, thực hiện ký hợp đồng thiết kế, cung cấp vật tư, thi công dự án Cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu.

- Dự án cung cấp và lắp đặt thiết bị giám sát sử dụng tài nguyên nước: Công ty đã thực hiện xong phần lắp đặt thiết bị, tuy nhiên phần kết nối với Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên chưa thực hiện được do hệ thống kết nối của Sở Tài Nguyên chưa hoàn thiện. Công ty đã tiến hành nghiệm thu tạm và đưa thiết bị vào sử dụng.

- Dự án đầu tư silo chứa xi măng bằng thép ≥ 2.000 tấn: Công ty đã thực hiện xong phần khảo sát địa chất, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, thực hiện ký hợp đồng thi công xây dựng. Hiện nay nhà thầu đã nhận mặt bằng và tiến hành thi công phần móng.

- Dự án đầu tư máy đo toàn đạc. Công ty đã hoàn thành và quyết toán vốn đầu tư.

- Dự án đầu tư thiết bị quang phổ huỳnh quang tia X: Công ty đang thực hiện lựa chọn Nhà cung cấp, dự kiến hoàn thành trong Quý I năm 2026.

Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: đồng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVM

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	435,640,246,029	512,502,590,455	-15.00
Doanh thu thuần	593,315,204,805	592,693,625,998	0.10
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10,269,310,851	4,250,035,430	41.63
Lợi nhuận khác	-100,002,480	-53,408,805	87.24
Lợi nhuận trước thuế	10,169,308,371	4,196,626,625	42.32
Lợi nhuận sau thuế	9,641,893,647	3,969,469,070	42.90
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	5%	

- Giá trị sổ sách của Công ty thời điểm 31/12/2025:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
TÀI SẢN		
A. Tài sản ngắn hạn	73,468,972,851	93.318.863.702
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,596,980,208	6.229.672.739
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	16,295,362,861	53.954.770.651
3. Hàng tồn kho	41,131,520,768	31.288.715.669
4. Tài sản ngắn hạn khác	4,445,109,014	1.845.704.643
B. Tài sản dài hạn	362,171,273,178	419.183.726.753
Tổng cộng tài sản	435,640,246,029	512.502.590.455
NGUỒN VỐN		
A. Nợ phải trả	175,998,352,382	252.288.435.595
1. Nợ ngắn hạn	164,009,296,028	211.586.122.700
2. Nợ dài hạn	11,989,056,354	40.702.312.895

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

B. Vốn chủ sở hữu	259,641,893,647	260.214.154.860
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		
3. Quỹ đầu tư phát triển		
4. Quỹ dự phòng tài chính		
5. Lợi nhuận chưa phân phối	9,641,893,647	10.214.154.860
Tổng cộng nguồn vốn	435,640,246,029	512.502.590.455

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.45	0,44
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.20	0,29
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>			
Nợ/Tổng tài sản	%	40.40	49,23
Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0.68	0,97
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	14.72	12,21
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0.31	0.27
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1.63	0,67
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3.92	1,61
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2.21	0,77

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*a) Cổ phần:*

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.000.000 cổ phần

- Loại cổ: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 25.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có
- Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	574	24.998.900	99,996
* Cá nhân	572	3.705.886	14,82
* Tổ chức	2	21.293.014	85,17
II. Cổ đông nước ngoài	2	1.100	0,004
* Cá nhân	2	1.100	0,004
* Tổ chức	0	0	0
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng	576	25.000.000	

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

d) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Công ty đã tổ chức tốt việc lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và vẫn đảm bảo đủ nguyên liệu.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Tổng số năng lượng tiêu thụ trực tiếp: 68.900.609 kw/năm 2025

a) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

b) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 348 người

Mức lương bình quân của người lao động năm 2025: 11.871.115 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ trong đơn vị, nâng cao ý thức tự giác của người lao động thực hiện tốt việc sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân theo đúng quy định Tuyên truyền, vận động người lao động tự bảo vệ mình, bảo vệ đồng nghiệp.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Năm 2025 công ty đã tổ chức đào tạo cho 166 lượt người.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đối với cộng đồng: Luôn đảm bảo khi địa phương có yêu cầu đóng góp; hỗ trợ các hoạt động phúc lợi xã hội trên địa bàn luôn được công ty chú trọng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng quan hoạt động kinh doanh năm 2025:

- Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng,

sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, kinh tế thế giới năm 2025 trải qua giai đoạn phục hồi chậm, ổn định ở mức thấp trong bối cảnh rủi ro địa chính trị và lạm phát dai dẳng. Tăng trưởng toàn cầu thấp hơn trung bình trước đại dịch, chịu áp lực từ thương mại chững lại và chính sách thắt chặt tiền tệ.

- Tình trạng căng thẳng trong thương mại quốc tế, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, Nga và phương Tây đang và sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Điều này đang đòi hỏi các chính phủ cần có những hành động quyết đoán để bảo đảm tính bền vững của nợ công và duy trì không gian chính sách cho các phản ứng với các cú sốc trong tương lai.

- Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo chậm lại nhưng vẫn ổn định. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế (OECD), tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025 ở mức 3,2%. Trong khi đó, Ngân hàng thế giới (WB) đưa ra mức dự báo 3,3%. Hai tổ chức đưa ra mức dự báo thận trọng nhất về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 đó là Vụ Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc (UNDESA) với mức tăng khoảng 2,5% và Tổ chức thương mại thế giới (WTO) với mức tăng 2,7%. Mặc dù các tổ chức quốc tế đã đưa ra các con số dự báo khác nhau, nhưng tất cả đều có sự đồng thuận trong việc phản ánh thực trạng tăng trưởng chững lại của kinh tế thế giới. Những yếu tố thuận lợi ngắn hạn như các chính sách kích thích tài khóa hoặc nới lỏng lãi suất ở một số quốc gia, chưa thể bù đắp được các rủi ro dài hạn từ việc gia tăng các rào cản thương mại, áp lực nợ cao, lạm phát và bất ổn địa chính trị.

- Về phía Công ty, năm 2025, Công ty cũng gặp nhiều khó khăn về thị trường do nằm trong vùng mật độ có nhà máy xi măng nhiều nhất cả nước, cùng với đó là sự cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị trong ngành. Suy thoái kinh tế trong nước, khó khăn và hạn chế trong việc xuất khẩu nguyên vật liệu, sản phẩm xây dựng. Với sự nỗ lực của Ban điều hành, sự đoàn kết của tập thể người lao động, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVM

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

Sản lượng sản xuất, tiêu thụ năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Sản xuất	Tiêu thụ	% so với KH
1	Xi măng Bao PCB 30	Tấn	150,100	150,100	132,273	88.12
2	Xi măng Bao PCB 40	Tấn	243,150	243,150	212,382	87.35
3	Xi măng Bột PCB 30	Tấn	500	150,600	5,869	1,173.76
4	Xi măng Bột PCB 40	Tấn	111,250	354,400	187,335	168.39
5	Clinker	Tấn	150,000	528,664	151,220	100.81
Tổng cộng			655,000		689,079	105.20

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Doanh thu BH và CCDV	593,315,204,805	592.693.625.998
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về BH và CCDV	593,315,204,805	592.693.625.998
4	Giá vốn hàng bán	533,119,421,104	541.553.116.584
5	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	60,195,783,701	51.140.509.414
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15,491,873	10.578.264
7	Chi phí tài chính	12,986,331,927	13.567.038.427
8	Chi phí bán hàng	13,742,679,732	12.153.394.564
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,212,953,064	21.180.619.257
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	10,269,310,851	4.250.035.430

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVM

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

11	Thu nhập khác	0	6.328.522
12	Chi phí khác	100,002,480	59.737.327
13	Lợi nhuận khác	-100,002,480	-53.408.805
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10,169,308,371	4.196.626.625

Doanh thu năm 2025 đạt 593,31 tỷ đồng tăng 0,10% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 10,27 tỷ đồng bằng 107,05% KH.

Các nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2025 như sau:

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025
 Đơn vị: Công ty CP Xi măng Quán Triều - VVMI

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025			Thực hiện năm 2025			Tỷ lệ (%)
			Số lượng (1000 T)	Giá thành	Tổng số (tr.đồng)	Số lượng (1000 T)	Giá thành	Tổng số (tr.đồng)	
A	Tổng doanh thu				564.824			593.331	105,05
1	DTSX XM, clinker	1000T	655	857.747	561.824	689		588.413	104,73
2	Doanh thu khác				3.000			4.902	
3	Doanh thu tài chính				0			15	
B	Giá thành tiêu thụ				552.324			578.577	104,75
1	Giá vốn (a+b)		655		499.421	689		528.635	105,85
a	Giá thành sản xuất		655		499.421	689		528.635	105,85
	- Chi phí sản xuất trong kỳ				499.421			540.533	108,23
	- Phế liệu thu hồi							-2.038	
	- Kết chuyển chi phí dở dang				0			-9.859	

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025				Thực hiện năm 2025				Tỷ lệ (%)
			Số lượng (1000 T)	Giá thành	Tổng số (tr.đồng)	Số lượng (1000 T)	Giá thành	Số lượng (1000 T)	Giá thành	Tổng số (tr.đồng)	
b	Chênh lệch tồn kho đầu kỳ - cuối kỳ		655		0			689		0	
	- Tồn kho thành phẩm đầu kỳ				0						
	- Tồn kho thành phẩm cuối kỳ				0						
2	Chi phí tiêu thụ		655		11.753	689		689		13.743	116,93
3	Chi phí quản lý DN		655		26.800	689		689		23.213	86,62
4	Chi phí tài chính		655		14.350	689		689		12.986	90,50
	+ Vay vốn lưu động				5.411					3.536	65,34
	+ Vay vốn cố định &thiếu nguồn				4.738					3.274	69,10
	+ Lãi chậm trả, CK TT				4.200					6.177	147,06
C	Giá thành sản xuất theo công đoạn		655			689		689			105,20
D	Tổng chi phí sản xuất theo yếu tố (Bao gồm cả chi phí bán hàng, quản lý và lãi vay)		655		537.975	689		689		575.450	106,97
1	Nguyên liệu, vật liệu		655		163.183	689		689		168.965	103,54

T	T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025			Thực hiện năm 2025			Tỷ lệ (%)
				Số lượng (1000 T)	Giá thành	Tổng số (tr.đồng)	Số lượng (1000 T)	Giá thành	Tổng số (tr.đồng)	
	2	Nhiên liệu		655		127.778	689		138.063	108,05
	3	Động lực		655		100.071	689		121.996	121,91
	4	Tiền lương		655		45.517	689		49.574	108,91
	5	BHXH, YT, KPCĐ, TN		655		6.149	689		6.252	101,67
	6	Khấu hao TSCĐ		655		65.735	689		65.145	99,10
		Chi phí khác, tiết kiệm CP (không bao gồm lãi vay)		655		19.591	689		20.348	103,86
	7			655		9.950	689		7.147	71,83
	8	Chi phí thuê ngoài		655			689		-2.038	
	9	Chi phí phế liệu thu hồi		655			689			
E		Chi phí hoạt động khác		655		3.000	689		4.584,0	
F		Chi phí tài chính		655		14.350	689		12.986	90,50
1		Lãi vay		655		10.150	689		6.810	67,09
		- Vay vốn ngắn hạn		655		5.411	689		3.536	65,34
		- Vay vốn dài hạn		655		4.738	689		3.274	69,10

T	T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025				Thực hiện năm 2025				Tỷ lệ (%)
				Số lượng (1000 T)	Giá thành	Tổng số (tr.đồng)		Số lượng (1000 T)	Giá thành	Tổng số (tr.đồng)		
	2	Chi phí tài chính khác		655		4.200		689		6.177		147,06
		- Lãi chậm trả, CK TT		655		4.200		689		6.177		147,06
G		Lợi nhuận sản xuất		655	14,5	9.500		689	14,8	10.169		107,05
		- Sản xuất xi măng		655		23.850		689		22.822		95,69
		- Chênh lệch hoạt động tài chính		655		-14.350		689		-12.971		90,39
		- Chênh lệch khác		655		0		689		318		
H		Xác định mức tăng giảm lợi nhuận (tăng +, giảm -)								669		
I		Phân tích nguyên nhân tăng, giảm lợi nhuận										
1		Nguyên nhân tăng lợi nhuận								23.431		
		- Doanh thu, giá bán								10.834		
		- Vật liệu (đá vôi, quặng sắt, thạch cao, phụ gia...)								5.021		

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025				Thực hiện năm 2025				Tỷ lệ (%)
			Số lượng (1000 T)	Giá thành	Tổng số (tr.đồng)	Số lượng (1000 T)	Giá thành	Tổng số (tr.đồng)			
T	- Thuê ngoài									1.455	
	- Chi phí tài chính									2.110	
	- CP khấu hao TSCĐ									4.011	
2	Nguyên nhân giảm lợi nhuận									22.762	
	- Cp Phụ tùng thay thế, DMP									1.557	
	- Chi phí nhiên liệu (than, xăng, dầu...)									198	
	- CP động lực									11.388	
	- Tiền lương, BH trích vào GT									1.471	
	- Tiết giảm 1% CP biến đổi theo KH									4.474	
	- Chi phí khác									3.675	
	Chênh lệch									669	

- Những tiến bộ đã đạt được:

Đứng trước những thách thức và biến động của thị trường, Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty đã nỗ lực tối đa để bám sát tình hình thị trường nhằm kịp thời đưa ra những quyết sách điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo gia tăng hiệu quả và giảm thiệt hại tối đa cho Công ty.

Trong công tác điều hành Công ty luôn củng cố, duy trì thường xuyên phân tích giá thành theo tháng để từ đó có các biện pháp giảm chi phí đầu vào và hạ giá thành sản phẩm. Ban lãnh đạo Công ty luôn duy trì các cuộc họp thường xuyên và định kỳ để kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Năm 2025, Ban điều hành Công ty tiếp tục phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn và các tổ chức đoàn thể, triển khai nhiệm vụ kế hoạch và phát động thi đua tới từng phòng ban, phân xưởng, tổ đội sản xuất, sự đoàn kết vượt qua khó khăn phấn đấu trong lao động sản xuất của đội ngũ người lao động đã tạo nên không khí thi đua, thúc đẩy công việc được giao và kết quả được thể hiện như sau:

- Về thị trường:

+ Thường xuyên bám sát những biến động của thị trường, giá cả, phân tích khách hàng, đánh giá các đối tượng cạnh tranh để đưa ra giải pháp thích hợp nhằm tăng sản lượng xi măng bán cho thị trường có giá bán cao;

+ Phối hợp chặt chẽ với các nhà máy xi măng trong và ngoài hệ thống của VINACOMIN để kiểm soát chặt thị trường, giá bán theo đúng chỉ đạo, điều hành thị trường của Công ty mẹ nên đã hạn chế được tình trạng các sản phẩm xi măng của các công ty trong cùng hệ thống cạnh tranh nhau giá bán trên cùng một thị trường. Một số địa bàn như Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Cao Bằng là thị trường chủ đạo của Công ty trong những năm qua luôn được Công ty duy trì ổn định về sản lượng và tăng giá bán đáng kể.

+ Công ty đã tổ chức tốt mạng lưới tiếp thị, phân công chi tiết các khu vực quản lý, nắm bắt tình hình thị trường cũng như khả năng thanh toán của khách hàng để có biện pháp bán hàng và thu hồi công nợ kịp thời, hàng tháng thực hiện đầy đủ việc đối chiếu công nợ và luôn đôn đốc thu hồi công nợ.

- Công tác kỹ thuật công nghệ, cơ điện và điều hành sản xuất:

+ Công tác kỹ thuật đã có nhiều cố gắng trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra với chất lượng xi măng xuất kho luôn đạt 100% theo tiêu chuẩn Việt nam. Quy hoạch tốt công tác tiếp nhận nguyên liệu, cải tiến công tác kiểm tra, kiểm soát điều chỉnh phối liệu hợp lý, nâng cao chất lượng clinker sản xuất, duy trì tỷ lệ phụ gia xỉ trong xi măng đạt kế hoạch giao. Năm 2025 giá than bán ra của tập đoàn đã tăng hơn so với năm 2024.

+ Công tác điều độ sản xuất được thực hiện nhịp nhàng, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong sản xuất, duy trì dây chuyền sản xuất hoạt động liên tục ổn định. Khâu điều độ quy hoạch kho bãi nguyên vật liệu tận dụng điều kiện kho bãi linh hoạt nên đã bảo quản tốt nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

+ Công tác cơ điện đã quan tâm quản lý tốt hồ sơ thiết bị, quy trình vận hành, quy trình an toàn cho thiết bị lập biện pháp và tổ chức sửa chữa khắc phục sự cố thiết bị dây chuyền đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn. Tổ chức bảo dưỡng định kỳ thiết bị dây chuyền sản xuất theo kế hoạch để duy trì tình trạng kỹ thuật phòng ngừa sự cố nhằm tăng thời gian huy động của thiết bị.

- Công tác kế hoạch khoán, quản:

+ Công tác kế hoạch đã bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để triển khai xây dựng và đề xuất lãnh đạo Công ty giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng tuần, tháng, quý tới từng đơn vị sản xuất sát với nhiệm vụ, năng lực thiết bị được giao, đồng thời tổ chức nghiệm thu, phân tích, kiểm điểm và đề xuất các biện pháp để tổ chức và chỉ đạo sản xuất kịp thời;

+ Công tác vật tư đã quản lý, cung ứng vật tư năm 2025 đúng, đủ, kịp thời phục vụ cho sửa chữa, thay thế vật tư. Thủ tục mua bán vật tư thực hiện theo đúng quy chế quản lý vật tư của Công ty, Tổng công ty và tập đoàn than khoáng sản Việt Nam. Vật tư mua đảm bảo yêu cầu của sản xuất.

- Công tác quản lý kế toán, tài chính:

+ Hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã thực hiện tốt chức năng tổ chức công tác hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty, phục vụ kịp thời các yêu cầu về vốn của các bộ phận theo đúng chế độ quy định. Làm tốt công tác tham mưu cho Giám đốc trong hoạt động tài chính, góp phần điều tiết và sử dụng đồng vốn của Công ty một cách an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đầy đủ và đúng quy định.

Thực hiện tốt các khoản thu, chi theo đúng chế độ, đơn đốc các bộ phận chấp hành các quy định về kế toán tài chính.

- Công tác Tổ chức nhân sự và Lao động tiền lương:

Công tác tiền lương đã tổ chức quản lý và phân phối tiền lương, tiền công cho người lao động an toàn, thỏa đáng, đúng nguyên tắc; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ không có vi phạm trong phân phối thu nhập đối với người lao động. Giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn cho người lao động trong Công ty đầy đủ, đúng pháp luật. Công tác khen thưởng, kỷ luật thực hiện tốt theo đúng các quy định của Công ty.

- Các phân xưởng sản xuất:

Nhìn chung, các phân xưởng đã chủ động trong công việc dựa trên kế hoạch được giao và các chỉ tiêu đã giao khoán, chủ động phát huy tính tự chủ, sáng tạo trong sản xuất, phối hợp nhịp nhàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Khối phục vụ:

Đã giúp việc cho lãnh đạo Công ty chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho người lao động. Quan tâm cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, chú trọng xây dựng khu tập thể xóm thợ cho người lao động trở thành khu văn hóa.

- Công tác an toàn, bảo hộ lao động:

Công tác an toàn, bảo hộ lao động luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát những công việc, những nơi có nhiều nguy cơ gây ra tai nạn lao động, đề xuất được nhiều biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản tại thời điểm 31/12/2025:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025 (VNĐ)
I	Tài sản ngắn hạn	73.468.972.851
II	Tài sản dài hạn	362.171.273.178
Tổng cộng		435.640.246.029

Tình hình công nợ phải thu đến 31/12/2025:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025 (VNĐ)
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	10.582.028.528
2	Trả trước cho người bán	8.101.214.760
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.835.256.186
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-4.223.136.613
Tổng cộng		53.954.770.651

Cơ cấu tài sản của Công ty trong năm qua đã dần dần phát huy được năng suất, hiệu quả của việc đầu tư, tuy nhiên do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên tài sản cố định vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn.

b) Tình hình nợ phải trả:

Dư nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025 (VNĐ)
I	Nợ ngắn hạn	164.009.296.028
II	Nợ dài hạn	11.989.056.354
Tổng cộng		175.998.352.382

Công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2025 (VNĐ)
1	Phải trả người bán ngắn hạn	67.122.563.654
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.490.026.341
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7.165.217.039
4	Phải trả người lao động	12.001.817.547
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	542.944.569
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.535.964.961
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ ban QLĐH	3.102.705.543
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	62.048.056.374
Tổng cộng		164.009.296.028

Dư nợ phải trả của Công ty đang ở mức khá lớn. Mặc dù đã có cải thiện so với đầu năm tuy nhiên vẫn còn lớn và bằng 40,40 % tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025, trong đó khoản phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nợ phải trả (chủ yếu là khoản nợ nội bộ 3 đơn vị trong Tổng công ty). Bên cạnh đó, khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cũng chiếm tỷ trọng tương đối chiếm 14,24% vào cuối năm. Công ty sử dụng các khoản vay này để tài trợ cho tài sản cố định là Nhà máy xi măng Quán Triều, vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Số dư khoản vay dài hạn đến thời điểm 31/12/2025 là 45,22 tỷ đồng.

Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản nợ phải trả đều được kiểm soát và thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2025, Công ty đã áp dụng trả lương cho người lao động quản lý, phục vụ gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Triển khai thực hiện Quy chế quản lý lao động và tiền lương trong Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI đã ban hành theo quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 08/06/2021 của Hội đồng Quản Trị. Tiếp tục rà soát để quản lý chặt chẽ hơn các định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng và các chi phí khác nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Duy trì sản xuất ổn định, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp; tiết kiệm chi phí, nâng cao thời gian huy động, nâng suất thiết bị, hiệu quả, sức cạnh tranh sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững;

- Tiếp tục công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, bám sát những diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách kịp thời, phù hợp, giữ vững thị trường truyền thống nhất là thị trường tiêu thụ trong tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận;

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ mới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm nhiên liệu, điện năng nhằm giảm chi phí kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

- Tạo điều kiện cho các cổ đông thực sự là người làm chủ doanh nghiệp,

đảm bảo quyền lợi của cổ đông; cải tiến, thiết lập phương thức quản lý tiên tiến, tạo động lực thúc đẩy Công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Kien toàn bộ máy theo hướng tinh gọn và chất lượng, tăng cường bộ phận khai thác thị trường, tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng và ổn định.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Ý kiến của Kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn cố gắng tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng điện, nước một cách tối đa.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn quan tâm đến lợi ích của người lao động, người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ phúc lợi của Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chấp hành tốt các quy định của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025 Công ty đã có nhiều cố gắng và chỉ đạo tích cực việc thực hiện các nghị quyết từng Quý trong năm của HĐQT đề ra, có đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD từng tháng. Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo và thực hiện tốt những định hướng, chiến lược đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm 2025 Ban giám đốc Công ty đã chuẩn bị tốt các nội dung báo cáo hàng quý, năm trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt. Tổ chức và thực hiện nghiêm các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn trong việc lãnh đạo quản lý, điều hành theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

V. Quản trị Công ty

a. Thành viên hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

- Sinh ngày 01/10/1966.
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác
- Địa chỉ thường trú: Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên.
- Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2025: 0 Cp

2. Ông Hà Văn Chuyên: Trưởng phòng vật tư thị trường - Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP - Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI

- Sinh ngày 18/9/1966
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp
- Địa chỉ thường trú: Số 63B - Ngách 1 - Ngõ 88 - Phố Giáp Nhị - Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

- Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2025: 0

3. Ông Trần Việt Cường: Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/3/1974
- Địa chỉ thường trú: Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2025: 27.000 cp

4. Ông Đỗ Ngọc Huy: Ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI.

- Sinh ngày 19/4/1979
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu Silicat
- Địa chỉ thường trú: Phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên.
- Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2025: 0

5. Bà Đỗ Thu Hương: Ủy viên HĐQT - Phó phòng kinh tế kế hoạch - Tổng Công ty CN mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/4/1972
- Địa chỉ thường trú: Số 11, ngách 15 ngõ Hoàng An, Phố Lê Duẩn, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2025: 1.400 cp

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt và thể hiện rõ vai trò là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền và nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông. Trong năm đã triển khai các cuộc họp như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVM

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ- HĐQT	02/01/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1 Chấp thuận hợp đồng mua bán đá sét (đá thải sau sàng) với Công ty than Khánh Hoà có giá trị HĐ là 4.235.000.000 đồng. 2. Trách nhiệm của Giám đốc: Ký kết hợp đồng & thực hiện hợp đồng theo đúng quy chế, quy định hiện hành của công ty cũng như quy định của Pháp luật	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
2	02/NQ- HĐQT	13/01/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thống nhất thông qua phương án bổ nhiệm lại cán bộ đối với các đồng chí: Ông Đỗ Ngọc Huy giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty. Ông Phạm Quang Nam giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Ông Phạm Đình Kiên giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng Thành phẩm 2. Thống nhất để người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty trình Tổng công ty xin chủ trương bổ nhiệm lại: Ông Đỗ Ngọc Huy giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 01/4/2025 Ông Phạm Quang Nam giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kể từ ngày 10/3/2025	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Ông Phạm Đình Kiên giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng Thành phẩm kể từ ngày 10/3/2025	
3	03/NQ-HĐQT	17/01/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Chấp thuận hợp đồng mua bán hàng hoá vỏ bao Jumbo kín đáy sử dụng 01 lần loại (PCB40,PCB30) với CTCP SX&KD VTTB-VVMI có giá trị VNĐ là 874.800.000 đồng. 2. Chấp thuận hợp đồng mua sắm vật tư để sửa chữa đợt 1 năm 2025 với CTCP cơ khí mỏ Việt Bắc có giá trị VNĐ là 332.030.500 đồng. 3. Trách nhiệm của Giám đốc: Ký kết hợp đồng & thực hiện hợp đồng theo đúng quy chế, quy định hiện hành của công ty cũng như quy định của Pháp luật	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
4				
5	05/NQ-HĐQT	22/01/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua kết quả SXKD quý IV/2024 & cả năm 2024. 2. Thông qua kế hoạch SXKD quý I/2025	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
6	06/NQ-HĐQT	21/02/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Đồng ý thành lập Ban chỉ đạo để	HĐQT 100%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVM

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 2. Thông qua các nội dung đề người đại diện phần vốn xin ý kiến Tổng công ty các nội dung cần biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	nhất trí thông qua quyết định
7	07/NQ- HĐQT	05/3/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Đồng ý bổ nhiệm lại ông Phạm Đình Kiên giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng Thành phẩm thời gian kể từ ngày 10/3/2025 2. Đồng ý bổ nhiệm lại ông Phạm Quang Nam giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kể từ ngày 10/3/2025 2. Thời hạn giữ chức vụ của ông Phạm Đình Kiên & ông Phạm Quang Nam là 03 năm kể từ ngày được bổ nhiệm lại	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
8	08/NQ- HĐQT	13/3/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua Tờ trình số 355/TTr-XMQT ngày 13/3/2024 về việc xin chuyển bước dự án đầu tư từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức công trình khởi công mới dự án đầu tư máy đo toàn đạc có tổng số tiền là 164.000.000 đồng 2. Thống nhất đề người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty trình	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Tổng công ty xem xét thông qua	
9	09/NQ- HĐQT	28/3/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Đồng ý bổ nhiệm lại Ông Đỗ Ngọc Huy giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 01/4/2025. 2. Thời hạn giữ chức vụ của ông Đỗ Ngọc Huy là 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm lại 3. Đồng ý chủ trương bổ nhiệm ông Tạ Văn Long giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty, để Giám đốc công ty triển khai quy trình bổ nhiệm cán bộ theo quy định hiện hành.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
10	10/NQ- HĐQT	28/3/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Chấp thuận hợp đồng cung cấp sản phẩm xi măng PCB40 với Công ty Cổ phần xi măng Tân Quang VVMI có giá trị HĐ là 10.080.000.000 đồng 2. Trách nhiệm của Giám đốc: Ký kết hợp đồng & thực hiện hợp đồng theo đúng quy chế, quy định hiện hành của công ty cũng như quy định của pháp luật	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
11	11/NQ- HĐQT	03/4/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu theo Tờ trình số 416/TTr-XMQT ngày 24/3/2025. 2. Thống nhất để người đại diện phần	HĐQT 100% nhất trí thông qua

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			vốn của Tổng công ty CMV tại Công ty trình Tổng Công ty CMV xem xét thông qua để công ty triển khai thực hiện. 3. Thông qua Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo Tờ trình số 410/TTr- XMQT ngày 24/3/2025.	quyết định
12	12/NQ- HĐQT	14/4/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình & thống nhất đề nghị bổ nhiệm đối với ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức vụ Phó giám đốc kinh tế công ty. 2. Thống nhất đề người đại diện phần vốn của Tổng công ty CMV tại công ty trình Tổng công ty CMV xin bổ nhiệm đối với ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức vụ Phó giám đốc kinh tế công ty.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
13	13/NQ- HĐQT	22/4/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua: 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2024. 2. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện hoạt động của HĐQT công ty năm 2024 & phương hướng hoạt động năm 2025. 3. Thông qua báo cáo của BKS về hoạt động của BKS năm 2024 & phương	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVM

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			hướng nhiệm vụ năm 2025 của BKS công ty. 4. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2024 sau kiểm toán. 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. 6. Thông qua đề nghị Tổng công ty CMV bảo lãnh cho công ty vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025. 7. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh & kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025. 8. Thông qua & uỷ quyền cho HĐQT thực hiện các hợp đồng liên quan theo quy định tại điều 167 Luật Doanh nghiệp. 9. Thông qua quyết toán chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 & kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025. 10. Thông qua tờ trình của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025. 11. Công nhận kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Phạm Quang Nam – thành viên Ban kiểm soát.	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVM

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	14/NQ- HĐQT	22/4/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Đồng ý bổ nhiệm lại ông Tạ Văn Long giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư công ty thời gian kể từ ngày 22/4/2025. 2. Thời hạn giữ chức vụ của ông Tạ Văn Long là 03 năm kể từ ngày được bổ nhiệm.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
15	15/NQ- HĐTQ	05/5/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Đồng ý bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kể từ ngày 06/5/2025. 2. Thời hạn giữ chức vụ của ông Nguyễn Anh Tuấn là 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm lại.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
16	16/NQ- HĐQT	05/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua kết quả thực hiện quý I/2025. 2. Thông qua kế hoạch SXKD quý I/2025. 3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025. 4. Đồng ý miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng công ty đối với ông Nguyễn Anh Tuấn kể từ ngày 06/5/2025. 5. Đồng ý thành lập tổ thẩm định dự án đầu tư cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			6. Đồng ý thành lập tổ thẩm định dự án đầu tư silo chứa xi măng bằng thép $\geq$ 2000 tấn.	
17	17/NQ-HĐQT	05/5/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Đồng ý chủ trương cho công ty được phép bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty. 2. Thống nhất để người đại diện phần vốn của Tổng công ty CMV tại công ty trình Tổng công ty CMV xin chủ trương bổ nhiệm đối bổ nhiệm kế toán trưởng công ty.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
18	18/NQ-HĐQT	08/5/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua tờ trình số 644/TTr-XMQT ngày 07/5/2025 v/v xin chuyển bước dự án đầu tư từ KHDP lên KHCT dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu với tổng số tiền là 34.683.897.824 đồng. 2. Thông qua tờ trình số 645/TTr-XMQT ngày 07/05/2025 v/v thông qua dự án đầu tư silo chứa xi măng bằng thép $\geq$ 2000 tấn. 3. Thống nhất để người đại diện phần vốn của Tổng công ty CMV tại công ty trình Tổng công ty CMV xem xét thông qua để công ty triển khai thực hiện.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVM

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	19/NQ- HĐQT	30/5/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua dự toán & KHLC đơn vị cung cấp đơn hàng dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. 2. Trách nhiệm của Giám đốc: Ký kết hợp đồng & thực hiện hợp đồng theo đúng quy chế, quy định hiện hành của công ty cũng như quy định của Pháp luật.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
20	20/NQ- HĐQT	13/6/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình & thống nhất đề nghị bổ nhiệm đối với ông Nguyễn Minh Hải giữ chức vụ kế toán trưởng công ty. 2. Thống nhất để người đại diện phần vốn của Tổng công ty CMV tại công ty trình Tổng công ty CMV xin bổ nhiệm đối với ông Nguyễn Minh Hải giữ chức vụ kế toán trưởng công ty.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
21	21/NQ- HĐQT	04/7/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: Đồng ý cử các cán bộ ông Đào Trung Dũng – Phó Giám đốc công ty & ông Đỗ Thái Học – cán bộ quản lý năng lượng phòng CĐT đi công tác tại Hàn Quốc từ 03/8/2025 đến ngày 12/8/2025	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	22/NQ- HĐQT	30/7/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Đồng ý bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Hải giữ chức vụ Kế toán trưởng - Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI. Thời gian kể từ ngày 30/7/2025. 2. Thời hạn giữ chức vụ của ông Nguyễn Minh Hải là 05 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
23	23/NQ- HĐQT	11/8/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Nhất trí thông qua kết quả thực hiện quý II /2025 so với kế hoạch HĐQT được giao. 2. Nhất trí thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính 6 tháng đầu năm 2025 3. Nhất trí thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2025 4. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động pháp chế Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, theo tờ trình số 1061/TTr-XMQT ngày 14/7/2025. 5. Thông qua Quy chế khoán và quản trị chi phí sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, theo tờ trình số 1205/TTr-XMQT ngày 08/8/2025. 6. Đồng ý Phê duyệt dự án: Đầu tư silo chứa xi măng bằng thép ≥ 2000 tấn Công	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, theo tờ trình số 1206/TTr-XMQT ngày 08/8/2025. Dự án phải đảm bảo cam kết vốn của ngân hàng theo quy định của pháp luật về công tác đầu tư. 7. Đồng ý dừng thuê kho chứa hàng hóa từ năm 2026 đối với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp - VVMI. Công ty làm các thủ tục cần thiết để dừng thuê kho theo đúng quy định pháp luật. 8. Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc công ty triển khai các văn bản của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP gửi người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI. 9. Để đảm bảo quyết toán dự án: Đầu tư thiết bị bảo vệ môi trường đề nghị Công ty hoàn thiện các thủ tục để tạm phê quyết toán dự án đúng quy định.	
24	24/NQ- HĐQT	11/8/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI đồng ý cử các ông có tên sau đi công tác tại Trung Quốc. Thời từ ngày 22/9/2025 đến ngày 26/9/2025. 1. Ông Đỗ Ngọc Huy Phó Giám đốc	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			công ty 2. Ông Dương Văn Tâm Phó Trưởng phòng Kỹ thuật	
25	25/NQ- HĐQT	04/9/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua phương án và giá trị dự toán sửa chữa nhà kho chứa than theo Kế hoạch SXKD năm 2025 - Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI với tổng giá trị dự toán là: 1.593.453.967 đồng (Một tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm sáu bảy đồng). 2. Giao cho Giám đốc công ty triển khai thực hiện việc sửa chữa Nhà kho chứa than của Công ty kịp thời, đảm bảo đúng các quy chế, quy định của Tổng công ty, của Công ty và Pháp luật Nhà nước.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
26	26/NQ- HĐQT	04/9/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua tổng hạn mức vay vốn lưu động tối đa năm 2025-2026 tại các tổ chức tín dụng là 150 tỷ đồng. Trong đó: - MB Thái Nguyên: 60 tỷ đồng - BIDV Thái Nguyên: 60 tỷ đồng - SeaBank Thái Nguyên: 30 tỷ đồng Hội đồng quản trị nhất trí uỷ quyền cho Ông Trần Việt Cường – Chức vụ Giám đốc Công ty là đại diện pháp lý cho	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty thỏa thuận, ký kết và quyết định tất cả các nội dung trong Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng tín dụng và giấy tờ khi giao dịch với Ngân hàng và các cơ quan có thẩm quyền liên quan trong quyền hạn của HĐQT Công ty. 2. Thông qua phương án trình Công ty mẹ là Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI vay vốn tại các Ngân hàng thương mại (sau đây gọi tắt là Bảo lãnh vay vốn); cụ thể như sau: - Ngân hàng TMCP Quân Đội-CN Thái Nguyên (MB Thái Nguyên) giá trị bảo lãnh là: 60.000.000.000 VNĐ. Thời gian thực hiện từ khi phát sinh bảo lãnh đến hết ngày 30/11/2026. AITU-T. - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á-CN Thái Nguyên (SeAbank Thái Nguyên) giá trị bảo lãnh là: 30.000.000.000 VNĐ. Thời gian thực hiện từ khi phát sinh bảo lãnh đến hết ngày 30/11/2026.	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVM

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	27/NQ- HĐQT	08/10/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Đồng ý triển khai thực hiện dự án đầu tư thiết bị quang phổ huỳnh quang tia X năm 2025-2026. Tổng mức đầu tư của Dự án là: 3.812 triệu đồng. 2. HĐQT Giao cho Giám đốc triển khai thực hiện các bước đầu tư xây dựng theo đúng các quy chế, quy định của Tổng công ty, của Công ty và Pháp luật Nhà nước. 3. HĐQT giao cho Giám đốc công ty triển khai các nội dung trong biên bản đảm bảo đúng quy định của điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Trình Đại hội đồng cổ đông bổ sung kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2025 với Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội thường niên gần nhất.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
28	28/NQ- HĐQT	24/10/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Nhất trí thông qua kết quả thực hiện quý III/2025 và 9 tháng năm 2025. 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2025.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
29	29/NQ- HĐQT	06/11/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Đồng ý cho Công ty Tiếp tục thế chấp các tài sản để bảo đảm cho nghĩa vụ của	HĐQT 100% nhất trí

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên, bao gồm cả các khoản vay ngắn hạn, trung dài hạn, bảo lãnh, mở L/C và các nghĩa vụ khác của Công ty tại Ngân hàng. 2. Đối với Dự án Cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu: - Đồng ý để Công ty làm hồ sơ và thủ tục ký kết hợp đồng vay vốn & giải ngân cho dự án với số tiền là: 22.100.000.000 đồng tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Thái Nguyên. - Đồng ý thế chấp tài sản hình thành trong tương lai của Dự án (toàn bộ các tài sản hình thành từ vốn đầu tư của dự án mà BIDV cấp tín dụng, bao gồm tài sản hiện có, tài sản hình thành trong tương lai mà chi phí hình thành lên các tài sản này thuộc tổng mức đầu tư hoặc danh mục chi phí được quyết toán của dự án) làm tài sản đảm bảo cho khoản cấp tín dụng tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Thái Nguyên.	thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
30	30/NQ- HĐQT	15/12/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1. Thông qua chủ trương lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ công bố thông tin bằng tiếng Anh năm 2026 – Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI theo tờ trình số 1834/TTr-XMQT ngày 11/12/2025 của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI. 2. Giao cho Giám đốc Công ty tổ chức lựa chọn, phê duyệt kết quả dịch vụ tư vấn đảm bảo đúng quy chế, quy định của Công ty.	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
31	31/NQ- HĐQT	28/12/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI nhất trí tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 – Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định
32	32/NQ- HĐQT	30/12/2025	Nghị quyết HĐQT về việc: 1- Phê duyệt quỹ tiền lương và đơn giá tiền lương năm 2025 của Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều VVMI 2. Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI có trách nhiệm thực hiện quyết toán tiền lương cho Người quản lý và người lao động trong Công ty trên cơ sở	HĐQT 100% nhất trí thông qua quyết định

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVM

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			quỹ tiền lương được phê duyệt.	

*** Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Với chủ trương không ngừng mở rộng thị trường, tập trung đội ngũ cán bộ, phát huy thế mạnh điều kiện sẵn có để nâng cao chất lượng mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Bảo toàn và phát triển vốn, cơ cấu nguồn vốn hợp lý, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tối ưu hóa nguồn thu cho Công ty.

b. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu ra. Ban kiểm soát chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ: kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hoạch toán, kế toán, quy trình, quy chế quản trị nội bộ Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của Báo cáo tài chính Công ty.

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Tạ Văn Long	Trưởng ban	Chuyên trách (Miễn nhiệm 22/4/2025)
2	Ông Phạm Quang Nam	Trưởng ban	Chuyên trách (Bổ nhiệm 22/4/2025)
2	Bà Phạm Thị Thúy Nga	Ủy viên	
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Ủy viên	

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách, còn các kiểm soát viên

hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Định kỳ mỗi quý họp 01 lần. Lịch họp cụ thể do trưởng BKS triệu tập các thành viên. Nội dung họp của BKS nhằm kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán thống kê và báo cáo tài chính của Công ty. Sau mỗi lần triệu tập làm việc BKS tiến hành họp kiểm điểm hoạt động nhiệm vụ kỳ trước và có kế hoạch nhiệm kỳ tiếp theo.

Ngoài chương trình làm việc định kỳ trên, Trưởng BKS có thể triệu tập họp đột xuất để giải quyết công việc cần thiết theo yêu cầu của các cổ đông hoặc theo đơn thư khiếu nại của CBCNV Công ty.

Trước khi tiến hành kiểm tra, Ban kiểm soát có văn bản thông báo HĐQT về nội dung và thời gian tiến hành kiểm tra. Hoạt động của BKS không làm ảnh hưởng đến việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán, thảo luận về những vấn đề khó khăn tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập tư vấn.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm, ngoài việc kiểm tra, kiểm soát thường xuyên của Trưởng ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã triệu tập 4 cuộc họp để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra theo từng chuyên đề trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát; các văn bản của Ban kiểm soát gửi đến HĐQT, Ban giám đốc, các báo cáo thẩm định báo cáo tài chính và tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán.

VI. Báo cáo tài chính:

Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều VVMI tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMi

Tel: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Website: <http://ximangquantrieu.com>

và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán (đính kèm).

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Trần Việt Cường